

Số: 38 /2018/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 19 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 2 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng, đơn vị thuộc

Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư Pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC. *g*.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh: Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Trưởng phòng và tương đương); Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Phó Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Phó Trưởng phòng và tương đương) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp;
- b) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp;
- c) Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở Tư pháp;
- d) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng công chứng;
- đ) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- e) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản;
- g) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp là công chức lãnh đạo, quản lý, đứng đầu phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của phòng, đơn vị; tham mưu giúp Giám đốc Sở Tư pháp về các lĩnh vực công tác tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở Tư pháp giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng, đơn vị và các nhiệm vụ được Giám đốc Sở Tư pháp giao.

2. Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện) là công chức lãnh đạo, quản lý, đứng đầu phòng Tư pháp, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của phòng Tư pháp, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; nuôi con nuôi; hộ tịch; chứng thực; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi quản lý nhà nước về công tác Tư pháp ở địa phương theo sự phân công, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trưởng phòng Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo công tác trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

3. Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện là chức danh quản lý, cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng uỷ nhiệm điều hành hoạt động của phòng.

Điều 3. Phẩm chất

1. Trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

2. Yêu nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm và hiệu quả cao;

3. Trung thực, thẳng thắn, có tinh thần tự phê bình và phê bình;

4. Đoàn kết, dân chủ, có mối quan hệ tốt với đồng chí, đồng nghiệp; gương mẫu về đạo đức, lối sống; gần bó mật thiết với nhân dân; tận tụy phục vụ nhân dân; được cán bộ, công chức nơi công tác tín nhiệm;

5. Có ý thức kỷ luật, gương mẫu trong chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế nơi làm việc và cư trú;

6. Không tham nhũng, có tinh thần kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Năng lực

1. Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương:

a) Có khả năng chuyên sâu về nghiên cứu pháp luật, phân tích chính sách, tổ chức soạn thảo, thẩm định, theo dõi, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức và thực hiện

nhiệm vụ; tham mưu, đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác Tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Có bản lĩnh, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết, tập hợp cán bộ, công chức, có khả năng tuyên truyền, phổ biến, thuyết phục, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước;

c) Có khả năng phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương:

a) Có khả năng nghiên cứu pháp luật, phân tích chính sách, tổ chức soạn thảo, thẩm định, theo dõi, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong tổ chức và thực hiện nhiệm vụ; tham mưu, đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác Tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành; có khả năng quy tụ, đoàn kết, tập hợp cán bộ, công chức của đơn vị; có khả năng tổ chức, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Điều 5. Hiểu biết

1. Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương:

a) Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phương hướng và nhiệm vụ của Ngành Tư pháp.

b) Nắm vững các kiến thức pháp luật và nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác Tư pháp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Am hiểu tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương, của tỉnh và của đất nước.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương:

a) Nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, phương hướng và nhiệm vụ của Ngành Tư pháp.

b) Có kiến thức pháp luật cơ bản về công tác Tư pháp, công tác pháp chế.

c) Có hiểu biết về các lĩnh vực đời sống kinh tế xã hội khác

Điều 6. Trình độ

Chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ như sau:

1. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật trở lên hoặc đại học chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

2. Trình độ lý luận chính trị: Có trình độ trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;

3. Trình độ quản lý nhà nước: Giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

4. Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số;

5. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 7. Các điều kiện khác

1. Đối với chức danh: Trưởng phòng và tương đương

a) Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

b) Là cán bộ thuộc diện cán bộ quy hoạch các chức danh Trưởng các Phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Đã giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với Trưởng phòng thuộc Sở Tư pháp), Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với Trưởng phòng Tư pháp) hoặc các chức danh tương đương khác;

d) Về độ tuổi: tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ; riêng chức vụ Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

đ) Về thời gian công tác: Có ít nhất 05 năm trực tiếp làm công tác pháp luật, trong đó có 02 năm trở lên làm công tác quản lý nhà nước;

e) Có đủ sức khoẻ để thực hiện công việc được giao.

g) Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương

a) Có đủ các điều kiện khác theo điểm a, d, e, g khoản 1 Điều này;

b) Là cán bộ thuộc diện cán bộ quy hoạch các chức danh Phó Trưởng các Phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Về thời gian công tác: Có ít nhất 03 năm trực tiếp làm công tác pháp luật.

3. Đối với các chức danh Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm đấu giá tài sản; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Công chứng thuộc Sở Tư pháp ngoài đáp ứng các quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6,

khoản 1, 2 Điều 7 phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về Thanh tra, Trợ giúp pháp lý, Công chứng, Đấu giá tài sản và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện quy định này; trường hợp cần thiết đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp, Sở Nội vụ) xem xét, quyết định./*α*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

Nội dung CV tham mưu điều chỉnh nội dung trình của liên ngành trình về tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do
1	Trích yếu QĐ Bổ sung từ “ <i>điều kiện</i> ” trước từ “ Tiêu chuẩn ”	để phù hợp với quy định của văn bản QPPL về cán bộ, công chức, viên chức và thống nhất với nội dung quy định của văn bản
2	Căn cứ pháp lý: Bổ sung Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;	Đảm bảo đầy đủ
3	<p>Sửa Điều 1 Quy định ban hành kèm theo Quyết định:</p> <p><i>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</i></p> <p><i>1.. Phạm vi điều chỉnh</i></p> <p><i>Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh: Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Trưởng phòng và tương đương); Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Phó Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Phó Trưởng phòng và tương đương) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.</i></p> <p><i>2. Đối tượng áp dụng:</i></p> <p><i>Quy định này áp dụng đối với các đối tượng sau:</i></p> <p><i>a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp;</i></p> <p><i>b) Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp;</i></p> <p><i>c) Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở Tư pháp;</i></p>	Để đảm bảo tính minh bạch trong quy định của văn bản

	<p>d) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng công chứng;</p> <p>đ) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;</p> <p>e) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Đấu giá tài sản;</p> <p>g) Trưởng phòng, Phó trưởng phòng.</p>	
3	<p>Sửa Điều 6 quy định ban hành kèm theo Quyết định:</p> <p>Chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ như sau:</p> <p>1. Tốt nghiệp đại học Luật trở lên hoặc đại học có chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.</p> <p>2. Trình độ lý luận chính trị: có trình độ trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên;</p> <p>3. Trình độ quản lý nhà nước: giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;</p> <p>4. Trình độ ngoại ngữ: có chứng chỉ ngoại ngữ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số;</p> <p>5. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.</p>	<p>- bổ cục: quy định chung không phân biệt tiêu chuẩn của trưởng phòng và phó phòng vì không có nội dung khác và bảo đảm dễ tiếp..</p> <p>- sửa khoản 1 Điều 6 Quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn:</p> <p>+ Sửa “tốt nghiệp đại học, cử nhân luật hoặc trên đại học chuyên ngành luật hoặc đại học có chuyên ngành phù hợp theo yêu cầu của vị trí việc làm” thành “Tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật trở lên hoặc đại học có chuyên ngành phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm” vì cử nhân luật là đã tốt nghiệp đại học luật.</p> <p>+ Bỏ quy định “Trưởng hợp xem xét bổ nhiệm chức danh Giám đốc Trung tâm Bán đấu giá tài sản phải bảo đảm yêu tiêu chuẩn của đấu giá viên theo quy định tại Điều 10 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/100/2016” vì nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 7 quy định này.</p>
5	<p>Điều 8 Quy định kèm theo Quyết định bỏ: Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	<p>Vì đây là quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp trưởng, phó phòng đơn vị thuộc Sở thì trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ yếu của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và UBND cấp huyện.</p>